TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS -ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và bà Phan Thị Hòe

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 69/2019/TLST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/QĐXXST – HS ngày 9 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/5/1979 tại khối QT, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an,

Nơi cư trú: Khối QT, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1932; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần xây lắp GS

Địa chỉ: Xóm E, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ an;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Q, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu V, chức vụ: nhân viên, vắng mặt

Địa chỉ: Xóm E, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ an;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đậu Xuân Q sinh năm 1980, vắng mặt

Trú tại: Khối TA, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Khối TA, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Khối TA, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Anh Hồ Qúy Đ, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Khối TH, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, vắng mặt

Trú tại: Khối ST, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2019, khi đi qua đoạn đường 537B đang thi công; Nguyễn Văn L hỏi một công nhân để mua nhựa đường thì được người này cho số điện thoại của anh Nguyễn Hữu V là nhân viên Công ty cổ phần xây lắp GS được giao quản lý thi công đoạn đường này. L gọi điện cho anh V hẹn gặp nhau, hai người thỏa thuận mua 01 thùng phi nhựa đường với giá 2.400.000đ, L đã trả tiền cho anh V và hẹn khi nào có xe đến chở thì sẽ gọi điện báo cho anh V biết.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/4/2019, Nguyễn Văn L gọi điện cho anh Đậu Xuân Q nhờ vận chuyển một số vật liệu lên công trình thủy điện Suối Choang thì anh Q đồng ý. L tiếp tục gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Ngọc C và anh Hồ Quý Đ để nói liên hệ anh Q đi bốc nhựa đường. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Q, H, C, Đ đến bãi đất trống đặt các thùng phi nhựa đường tại khối S, phường QD, thị xã H, anh H gọi điện báo cho L biết. L gọi điện cho anh V hỏi: "anh ở đó không, tôi lên lấy nhựa đường?", anh V trả lời: "anh đi lên đi, tôi nói người ra". Khoảng 15 phút sau, anh H gọi điện hỏi L bốc bao nhiêu thùng phi nhựa đường, mặc dù không biết có người của anh V đến hay không nhưng L vẫn chỉ đạo bốc 03 thùng. Anh Q, H, C, Đ dùng 01 chiếc thang sắt chuyển 03 thùng phi nhựa đường lên xe và chở lên công trình thủy điện Suối Choang. Đến ngày 15/4/2019, L lên công trường thủy điện Suối Choang để giám sát công việc thấy 03 thùng phi nhựa đường, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an thị xã Hoàng Mai xin đầu thú.

Ngày 25/4/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hoàng Mai định giá 02 thùng phi nhựa đường, khối lượng 400kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.180.000đ.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS - HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 1.000.000đ – 1.500.000đ/tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được giao trả xong cho nguyên đơn dân sự và Công ty Cổ phần xây lắp GS không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Vật chứng vụ án: Trả lại 01 chiếc thang cho Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận ngày 14/4/2019, Nguyễn Văn L đã có hành vi chỉ đạo anh Đậu Xuân Q, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn

Ngọc H, Hồ Qúy Đ lén lút chiếm đoạt 02 thùng nhựa đường của Công ty Cổ phần xây lắp GS có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.180.000đ.

Anh Đậu Xuân Q là người vận chuyển thuê, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C và Hồ Quý Đ là công nhân của Nguyễn Văn L, làm theo sự chỉ đạo của L mà không biết 02 thùng phi nhựa đường chưa được bị cáo L trả tiền nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Anh Nguyễn Hữu V là quản lý công trường, trước khi bán nhựa đường cho L đã gọi điện báo với Công ty nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do hám lợi nên đã nhất thời phạm tội

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ- ợc pháp luật bảo vệ, ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th- ờng của nhân dân. Bởi vây, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sau khi phạm tội đã nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú. Do đó, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Bị cáo L bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo mức 1.000.000đ/tháng là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được giao trả xong cho nguyên đơn dân sự và Công ty Cổ phần xây lắp GS không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc thang là tài sản của công ty bị cáo L, là tài sản chung của nhiều người nên trả lại cho Nguyễn Văn L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUY□T □□NH:

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 06 tháng của Nguyễn Văn L, mỗi tháng 1.000.000đ; Tổng cộng 6.000.000đ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND phường QP, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại 01 chiếc thang cho bị cáo Nguyễn Văn L (Chiếc thang có đặc điểm, số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền phạt đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;

- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

Trần Ngọc Hà